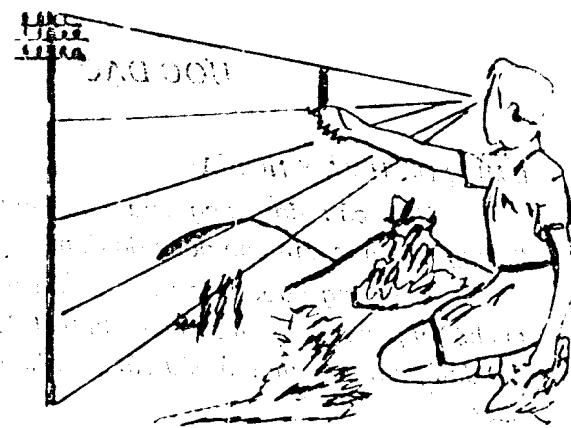


- Chửng chạc, mạch lạc, nàng đồng
 - Làm việc có phương pháp

Hấp dẫn nhằm đổi tri

- Bôp chộp, nóng nay.
- Cà lăm, vấp váp thiếu mạch lạc
- Dễ chán rãnh.
- Không kin đáo, hời hợt
- E dè, lười biếng.

Trong quá trình chơi và tập luyện cho tre, Hán ta đã nắm được tâm tình chí khí của họ một nửa rõ rệt



I. Mục đích & ý nghĩa:

II. Phương pháp:

- Chiều cao
- Chiều rộng
- Chiều sâu
- Diện tích
- Trọng lượng
- Dám dũng
- Tốc độ
- Khoảng cách

III. Kết

ƯỚC ĐẶC

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA:

Nhu cầu đời sống của con người từ cổ chí kim thường xuyên là cần cân đồng đo đếm.

Khi đứng trước một sự việc cần nắm biết mà chúng ta chờ tới phương tiện máy móc, thì biết đến bao giờ mới có mà đâu phải máy móc ở đâu cũng có hoặc cũng mang theo được...

Do đó môn học này tập cho người hoạt động thích nghi với mọi hoàn cảnh, dù cho đời sống thiếu thốn mọi tiện nghi đến đâu.

Là tháo vát, là sáng kiến, năng động tinh töi.., thì khi nào chịu lùi trước những thử thách nhưng cần ngăn của thiên nhiên, trước mọi thiếu thốn cuộc sống. Đó là bản năng của con người trên nhiều mặt của cuộc sống. Với các giống dân đang sống xa lìa với ánh sáng văn minh đang lạc hậu nghèo đói, thiếu thốn mọi tiện nghi vật chất

Cũng trong ý hướng đó ở đây nhằm chỉ để cắp đèn phương diện ước đặc.

Vậy ước đặc là gì?

Ước là phòng chừng, nhầm chừng

Đặc là do, do để biết, do mà không thuộc tác gì chỉ áng chừng nhưng là áng chừng có phương pháp có công thức, nên sự sai lệch cho phép tin tưởng

Để tìm biết :

- Chiều cao : Của một cây, tháp, cần chuẩn bị dụng cụ lên sửa chữa, dựng giàn giáo, hàn, cây tranh hoa màu, nhà cửa, hu hại

Để tìm biết : Cây cao, tháp cao, cần chuẩn bị dụng cụ

Róng của sóng hô để bắt cầu hoặc bơi qua.

Sâu : Nhu vực thẳm, thung lũng, giếng sâu cần xuống

Diện tích Phòng hoa màu, thu hoạch, mua bán, chia chác

Trọng lượng Cân nǎm bát súc vật, vật liệu, dụng cụ

Đám đông : Cân biệt đoàn người, đoàn quân, đoàn xe đi qua

Tốc độ Gió, xe cộ xa gần

Khoảng cách dùng phương tiện nhanh nhất kịp giờ

Tóm lại : Cân đánh giá các sự kiện để xử lý thích đáng để đạt kết quả cao, tránh thiệt hại vật chất có khi cả đến nhân mạng nữa

II. PHƯƠNG PHÁP :

1. Phương pháp tinh chiều cao

a. Đo theo cọc chuẩn

b. Tam giác đồng dạng

c. Đo theo bông ngã

d. Khúc xạ

e. Kính lúp

f. Kính viễn

g. Kính hiển vi

h. Kính hiển vi

i. Kính hiển vi

j. Kính hiển vi

k. Kính hiển vi

l. Kính hiển vi

m. Kính hiển vi

n. Kính hiển vi

o. Kính hiển vi

p. Kính hiển vi

q. Kính hiển vi

r. Kính hiển vi

s. Kính hiển vi

t. Kính hiển vi

u. Kính hiển vi

v. Kính hiển vi

w. Kính hiển vi

x. Kính hiển vi

y. Kính hiển vi

z. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

ff. Kính hiển vi

gg. Kính hiển vi

hh. Kính hiển vi

ii. Kính hiển vi

jj. Kính hiển vi

kk. Kính hiển vi

ll. Kính hiển vi

mm. Kính hiển vi

nn. Kính hiển vi

oo. Kính hiển vi

pp. Kính hiển vi

qq. Kính hiển vi

rr. Kính hiển vi

ss. Kính hiển vi

tt. Kính hiển vi

uu. Kính hiển vi

vv. Kính hiển vi

ww. Kính hiển vi

xx. Kính hiển vi

yy. Kính hiển vi

zz. Kính hiển vi

aa. Kính hiển vi

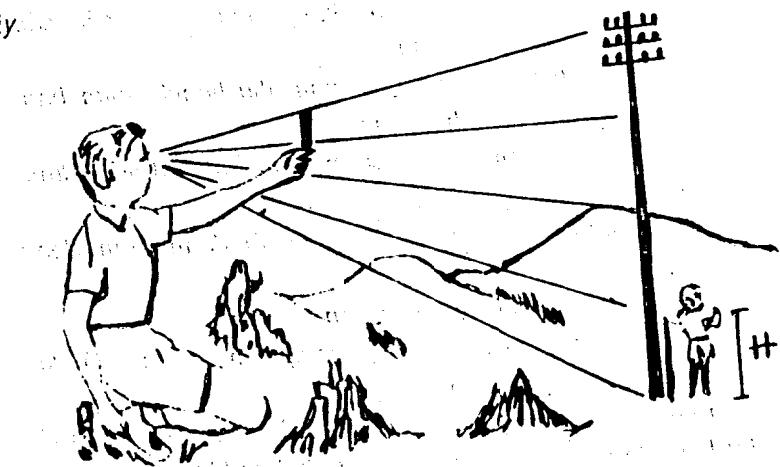
bb. Kính hiển vi

cc. Kính hiển vi

dd. Kính hiển vi

ee. Kính hiển vi

Chiều cao gác nhán với khoảng cách giữa mắt và
cây rào chia cho khoảng cách từ mắt nhám đến chân
áy.



B. Phương pháp gây chuẩn

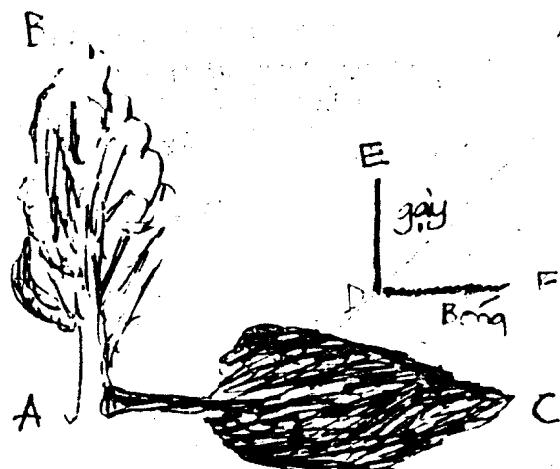
- Chiều cao vật muốn đo ?

Lấy chiêu cao gây nhàn số lần nhảm gây

$$H = h \times \text{số lần}$$

C- Phương pháp bóng

C- Phương pháp Tìm AB tức chiều cao cây = chiều cao gậy x bóng cây chia cho bóng gậy $\frac{DE \times AC}{BC}$



D- Phương pháp tam giác chiếu:

Lấy miếng giấy cứng vuông A, B, C, D gấp theo đường chéo CD, tạo tam giác vuông.

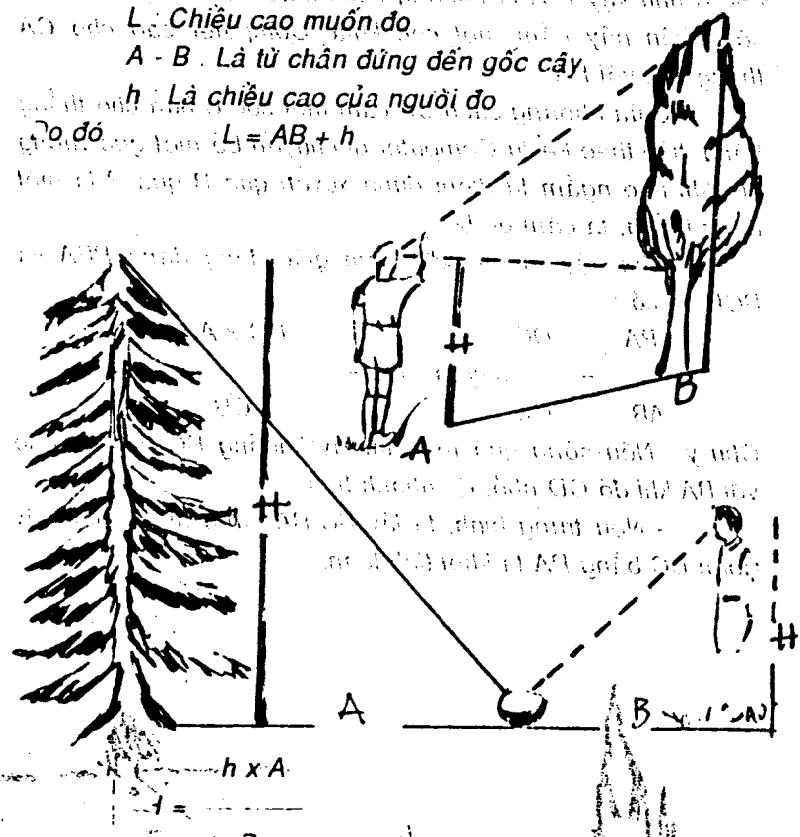
Xuyên một kim cúc gần đỉnh C ở góc vuông buộc sợi chỉ buộc vật nặng. Bây giờ xé dịch sao cho cạnh che 10 là đường thẳng từ mắt nhám đến đỉnh vật muốn đo. Ta có

L: Chiều cao muốn đo

A - B . Là từ chẩn đứng đến gốc cây

h : Là chiều cao của người đó

Do đó: $L = AB + h$



Dùng thao nước (hay tăm kiêng) xé ra hoặc dịch vào.

Mắt nhìn vào chảo nước đèn khi nào thấy dấu hòn cây hoặc định vật muôn do trong chảo nước. Như vậy ta có 2 tam giác đồng dạng (lưu ý tránh thế đất dốc). Nhờ vậy định luật phản chiếu ánh sáng cho biết hai góc x, y bằng nhau

a/ **Cách đo bê rộng không thể vượt:**

1- Ngâm một điểm bên kia sông P. Đối diện với P ta cầm cọc A như vậy PA là khoảng cách muốn biết. Đo cọc theo bờ sông bên này cầm một cọc khác Computer sao cho CA thẳng góc với PA.

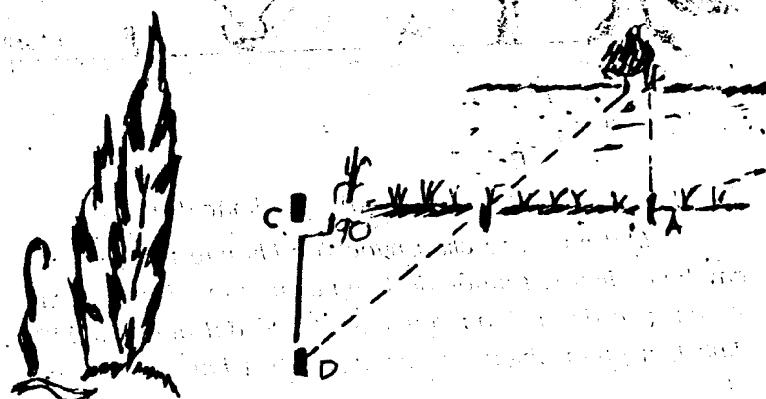
Giữa khoảng cách CA cầm một cọc B nữa cho thẳng hàng, tiếp theo kể từ Computer di chuyển bê một góc vuông 90° khi nào ngâm từ điểm đứng xuyên qua B qua P là một hàng thẳng, ta cầm ọc D.

Như vậy ta đã có 2 tam giác đồng dạng PBA và BCD ta có :

$$\frac{PA}{AB} = \frac{DC}{CB} = \frac{PA}{AB} = \frac{DC \times AB}{CB}$$

Chú ý : Nếu sông quá rộng thì lấy khoảng BC ngắn lại so với BA khi đó CD nhỏ, do nhanh hơn.

- Nếu trung bình, ta lấy BC-BA bằng nhau, như vậy đoạn DC bằng PA ta khởi tính toán.



100

Cách tạo góc vuông đơn giản :

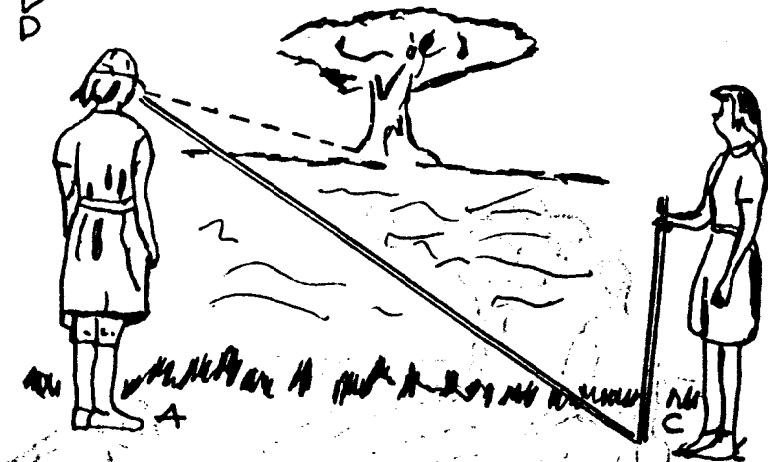
Tiện hơn cả là khi đóng cọc BC và CD ta căng sợi dây giữa BC và CD ta dùng thước mét do thật chính xác một bê 60cm bê kia 80cm, nối 2 điểm ấy đúng 100cm (1m) là ta có một góc vuông (do ứng dụng định lý Pythagore $a^2 + b^2 = c^2$, ta lấy 3 cạnh có độ dài tỷ lệ với 5, 4 và 3)

C 80 cm

B 60 cm

A 100 cm

3. PP napoleon



Chọn một điểm bên kia sông như gốc cây. Đứng thẳng người đối diện với điểm P kéo vành nón súp xuống chân máy, nhìn điểm P sát lưỡi trái hoặc vành nón, không xé dịch, từ từ quay về phải phả bờ bên này (nếu quay phải, lấy gót chân phải làm trụ, và quay ngược lại nếu quay trái). Một bàn tay khác cầm gậy. Đặt gậy xuống khi người ngắn ra hiệu ấy là được khoảng cách cần biết : $PA = CA$

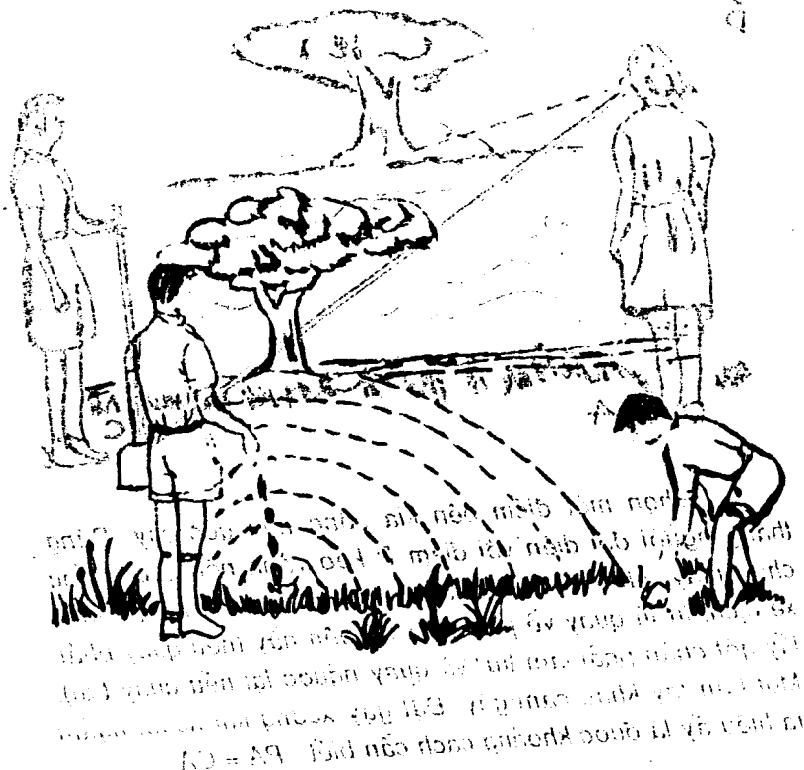
101

QUT

નિર્માણ કરી શકતાં એવી વિધિ

4. Sóng nước: thời gian chảy nước là 03 h từ 08 giờ đến 11 giờ
Phương pháp này rất đơn giản, nhưng chỉ được áp dụng trong rạch nhỏ và mặt nước phải thật phẳng lặng, không có xấp bùn kia sông, đứng đối diện

Vẫn chọn một điểm bên kia sông, song với điểm ấy. Tay bê cục đá, nhòm một người khác nếu không thì ghi dấu điểm đứng. Ném tảng đá xuống sông sẽ tạo nên những lượn sóng bán nguyệt. Nên chọn lượn sóng đầu tiên để theo dõi - Lượn sóng đầu tiên sẽ lan dần đến điểm, đồng thời đến một khoảng cách bên phía bờ này Khoảng cách từ điểm đứng lúc này và điểm lượn sóng đầu tiên ấy là khoảng cách muốn tìm.



B. UỐC LƯỢNG TÁM XA.

a Muốn ước lượng được ngay tầm xa, phải nhớ
những điều dưới đây.

- Cách 50m nhìn rõ mắt, mồm người khác
 - Cách 100m mắt chỉ nhìn thấy hai chấm
 - Cách 200m chỉ thấy quần áo.
 - cách 300m thấy dạng người.
 - Cách 400m không thấy cử động của chân tay
 - Cách 500m nhận rõ màu sắc áo quần.
 - Cách 1000m nhìn cây lẻ loi, cột điện cao
 - Cách 1500m trời tối thấy người cưỡi ngựa
 - Cách 2000m thấy cổ thụ lẻ loi, đám đồng
 - Cách 2500m thấy nhà cửa lẻ loi
 - Cách 5-10000m thấy nóc giáo đường lớn cao

Lưu ý - Khi có sương mù thì khoảng cách xa hơn sự thật.

Ngoài khoảng trống - Biển - Sông lớn Hồ
lớn thì khoảng cách nhỏ hơn sự thật.

b) *Đứng trước vật gì mà rõ bê cao, bê rộng (lấy rõ làm chuẩn) ta có thể ước lượng bằng bút chì trên tay.*

Cách tìm : Cầm ngang cây bút, tay thẳng cách mặt chừng 65cm, bút chỉ nơi tay sẽ chỉ hẳn một vật cao 1m cách xa 100m (do tập quen). Ta còn chia khoảng bị che trên bút chỉ 1/2 - 1/3 - 1/4 v.v.. mà tính toán.



“*Worship the Lord your God, and serve only him.*”

1987-03-12

c. Tốc độ gió: $\frac{\text{Km}}{\text{giờ}}$ (đơn vị km/h) là tốc độ gió trung bình lập khói hoặc

- Muốn biết gió từ đâu thổi tới, nhìn lần khói hoặc dùng giấy vụn tung lên, hay từ định cao thả ra. Đây là trường hợp gió thoảng thoảng mà cần biết để đặt hướng bếp lò, hướng khán giả cho lửa trại đốt rác quanh nhà ở.

Trường hợp có gió, muốn biết độ mạnh bao nhiêu

Trái quang, đáng khói boc lanh, với $0.30m/giây$ và $1.5-3m/giây$

Đây là các phút chuẩn rút ra từ kinh nghiệm có tinh
tương đối, với gió mưa là lệnh của trời, nên tăng hoặc giảm
còn tùy.

d. Vận tốc âm thanh: Để biết khoảng cách

Để tránh tai nạn hiểm nguy do súng đạn Muôn biệt
nó cách xa ta bao nhiêu. khi thấy lửa lóe sáng hoặc khói
(thấy) xảy ra bao lâu (có thể tính giấy bằng cách đếm
 $331,332,333,334 = 1$ giây) do đếm thử thành quen rồi mới
nghe tiếng nó (tốc độ âm thanh 340m/giây)

Ta nhân vận tốc âm thanh với thời gian nghe khoảng
cách = 340×5

Ta nhận vận tốc âm thanh với thời gian nghe khoảng cách = 340×5

e. Diện tích

Trước hết chúng ta nên đo và ghi chép số tay bước chân - gang tay - cánh tay - chiều cao của chính mình để làm cái thước sống luôn luôn có sẵn dùng.

Khi đứng trước các vật muôn do xa hoặc gần ta đều làm một cách linh hoạt. Đó là người UDTN.

Trước một diện tích cần biết nhu **diện địa**, **hoa màu** để chia chac mua bán, sang nhượng, đáp ứng bài học. Ta hãy phóng hoặc bước 10 bước làm một mức, do hết chiều dài bao nhiêu mức - chiều khác bao nhiêu, nhân lên là ta biết với diện tích thích hợp.

Cách nhám : - Chọn điểm đứng đối diện với chiều muôn đo đèn sal bô từ đầu gốc bô bước 10 bước, đánh dấu xong ngon cái sẵn sàng làm mức trên, viết khi đo khoảng 10 buoc lục này (có nhiên phải biết bước chân dài bao nhiêu) tiếp tục đo một bô ruộng ấy bao nhiêu đoạn viết, ta đã có chiều dài muôn biết (kiểu này nếu không muốn đếm bước trên thực địa)

Nên thử so sánh cách đếm bước thực sự với cách
phỏng trên vietnamro

t. Trọng lượng

Cầm trên tay một gói đường, gạo cân sẵn 1 kg - 2 kg ... Sau đó đổi tay để so sánh với gói khác chưa cân ước lượng sức nặng nói thử, tập nhiều lần sẽ quen tay. Sẽ ước lượng được khi cầm đến vật lạ dưới 5kg mà không cần phải cân cung biết được khá chính xác không sai lệch bao nhiêu.

g. Từ bước đi và xe đạp biết đường dài :

a. Bước chân : Cứ giữ bước trung bình, và tốc độ trung bình. Bước thứ 100 bước bao nhiêu phút, hoặc ngược lại 1 phút bao nhiêu bước.

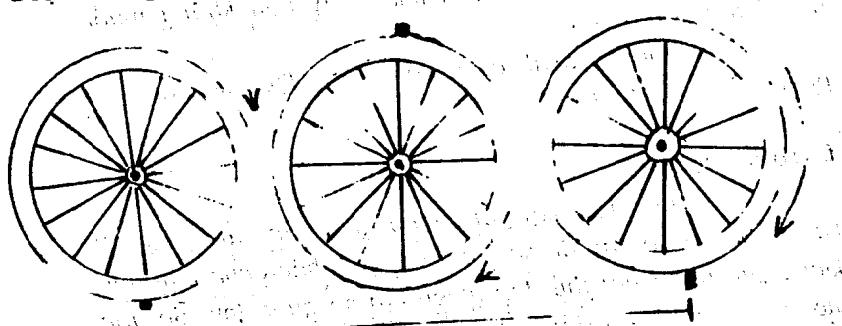
Từ đó suy ra sau một thời gian đi bộ đạt được bao nhiêu xa.

b. Xe đạp : Lấy khúc dây thẳng buộc làm mức để tính chiều dài vành xe đạp. Thủ đạp và đếm khoảng 20 lần quay bánh xe, tính xem dài bao nhiêu mét và mất bao nhiêu phút.

Sau đó khi đi chú ý đếm hết quãng đường ta biết ngay = chiều vành xe x số lần.

Nếu giữ tốc độ trung bình và trên đường phẳng không lên dốc xuống dốc là tính một phút bao nhiêu lần quay. Đi hết quãng đường bao nhiêu giờ tính ra ...

Đoạn đường dài 1 vòng quay.



h. Tính đám đồng :

Đây cũng chỉ tập ước lượng để trở thành thói quen rồi thử kiểm chứng lại, dần dần để có sai số tối thiểu.

- Nếu mắt mình đảo qua mà đám đồng đứng hoặc đỡ có hàng lối thì tính ngang bao nhiêu dọc bao nhiêu thì ta tính ra.

- Nếu là đám đồng lộn xộn, trước hết mật độ dày hay mỏm trên ($1m^2$) một mét vuông chừng bao nhiêu người. Khi tính đám người ấy trên khoảnh đất, hay sân cỏ ngang dọc bao nhiêu. Tính diện tích khoảnh đất ấy nhân với mật độ người của $1m^2$.

III. KẾT

Không những riêng trong môn ước đạc mà hầu hết các môn khác cũng đều đòi hỏi người hướng dẫn phải có nhiều kinh nghiệm nhuần nhuyễn thực hành và lý thuyết để luôn tự tin chuẩn xác không lúng túng khi đứng trước sự kiện đèn với mình thực nghiệm.

Đối với người học để thực hành luôn ôn tập tìm hiểu rõ ráo, cần lao vào công việc có tính toán đầy tự chủ.

Với mỗi vốn liếng kiến thức hãy tự mình khai phá đừng sợ thất bại, vì chính thất bại là bài học đích thực nhất.

Chúc các bạn những buổi sinh hoạt và những việc giúp ích đầy ý nghĩa hứng thú.

HÀN TÍN

PHỤ LỤC HÀN TÍN ĐIỂM BINH

Trong vấn đề ước lượng đám đông, người giỏi đến đâu cũng có sai số.

Hàn Tin, vị Nguyên nhung nổi tiếng của Hán cao tổ

bên Trung Hoa, không thèm ước lượng mà ra lệnh cho quân sĩ xếp hàng theo lệnh ông. Sau 3 lần xếp hàng ông đã biết được số quân lúc đó là bao nhiêu.

Với trình độ toán học lúc đó mà Hàn Tin đã tính ra số quân nhanh như vậy thì bảo sao mà mọi người không phục sát đất, tấm tắc khen ngợi: "Đúng là đáng tài, đại tướng".

Hàn Tin chỉ cần ước lượng bằng mắt với đó sai số hàng trăm (thí dụ hơn 300 hoặc hơn 400) nếu đám quân là dưới ngàn người và áp dụng ca quyết sau:

" Tam nhân đồng hành thất thập chí,

Ngũ thụ mai hoa chấp nhất chi,

Thất tử hồi gia bán cá nguyệt,

Trừ ngũ, trừ bách diệc vi kỳ".

(Ba người cùng đi, 70 mà, 5 cây hoa mai, 21 cành, 7 con về nhà, 15 ngày, trừ 5, trừ 100 ra hạn kỳ)

Áp dụng, khi xếp hàng ba, lấy số dư $\times 70$. khi xếp hàng 5 lấy số dư $\times 21$. khi xếp hàng 7 lấy số dư $\times 15$. Cộng 3 số này rồi tùy ý cộng hoặc trừ mỗi lần 105 để có số thích hợp trong khoảng đã ước lượng.

Thí dụ :

$$\text{Hàng 3} \rightarrow \text{lẻ } 2 : 2 \times 70 = 140$$

$$\text{Hàng 5} \rightarrow \text{lẻ } 3 : 3 \times 21 = 63$$

$$\text{Hàng 7} \rightarrow \text{lẻ } 6 : 6 \times 15 = 90$$

$$140 + 63 + 90 = 293$$

Nếu quân số khoảng 300 thì chính là số này nếu khoảng 200 thì ta lấy $293 - 105 = 188$ nếu khoảng 500 thì ta lấy $293 + 105 + 105 = 503$

* Bởi số chung chỉ là một vấn đề đơn giản của môn đại số lớp 7, lớp 8 nhưng biết vận dụng thì Hàn Tin đã trả tài điều binh "nhanh như thót", ra lệnh cho nhà bếp nấu bao nhiêu cơm là đúng phóc mà quân lính nào có thấy ổng đêm gi đâu.

* Với số quân hàng mấy ngàn, Hàn Tin cũng phải ước lượng được với sai số khoảng 500, nghĩa là hơn 3000 hay hơn 4000, hơn 4500 ... và khi đó ông cho xếp hàng cùng 3 lần nhưng là hàng 5, hàng 9 và hàng 11.

Hàng 5 lấy số dư $\times 396$

Hàng 9 lấy số dư $\times 55$

Hàng 11 lấy số dư $\times 45$

Tổng là 1002 nếu quân số khoảng 1500 thì đáp số là 1497, Nếu quân số khoảng 2000 thì đáp số là 1992.

* Phải biết cách nhân nhẩm số 396 thí dụ 3 lần 396 = 3 lần 400 bớt đi $3 \times 4 = 12$ $1200 - 12 = 1188$

Nếu em không làm được các phép tính nhẩm thông thường hoặc là không biết cách biến một số khó thành một số dễ nhân như thí dụ với số 396, (thì) như vậy em chưa thể trở tài Hàn Tin được.

Tuy nhiên, như em thấy đó việc nhẩm tính 3 hay 4 lần không phải là khó nếu em biết cách.

Em hãy cố gắng sẽ làm được và đừng quên rằng trước đó phải biết ước chừng số quân, hay lui ra 200 hay 300, là 1000 hay 2000.